

Số: /SGDDĐT-GDMN&GDTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục mầm non năm học 2025-2026

Hải Phòng, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục mầm non.

Căn cứ Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026, Sở GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với GDMN, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp tham mưu phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non (GDMN); chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi đủ điều kiện.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ

cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết thực hiện chế độ chính sách về phổ cập GDMN cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo quy định của Chính phủ. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tham mưu ban hành các chính sách đặc thù của thành phố sau sáp nhập, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở GDMN phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các KCN, CCN và người dân ở nơi tập trung đông dân cư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế; tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối

với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹.

1.2. Đổi mới công tác quản lý đối với GDMN

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định việc quản lý cơ sở GDMN²; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

- Đổi mới phương pháp quản lý giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở GDMN trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Nghiêm túc thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Chỉ đạo các cơ sở GDMN tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách. Phát hiện, nhân rộng những mô hình, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Chính sách về học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em theo quy định; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6 năm 2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

² Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN và các văn bản liên quan đối với GDMN; Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

2.1. Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ

- Các cơ sở GDMN quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Các cơ sở GDMN chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm³. Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, gia đình, cộng đồng để xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Đặc biệt lưu ý quy định cụ thể về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; đưa đón trẻ bằng ô tô đảm bảo an toàn; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai,...). Người đứng đầu cơ sở GDMN chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên và trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn trong cơ sở giáo dục quản lý.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁴ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Các cơ sở GDMN chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định⁵, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN; phối hợp với các cơ sở y tế có

³ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

⁴ Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁵ Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe đầu năm; khám, điều trị theo các chuyên khoa cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN⁶. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm sử dụng trong chế biến bữa ăn cho trẻ.

- Xây dựng thực đơn theo mùa đa dạng, phong phú, tăng cường rau xanh, trái cây, sữa và các chế phẩm từ sữa,...; phân bố bữa ăn, định lượng khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN.

- Phối hợp với ngành y tế kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra và tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Đặc biệt, các cơ sở GDMN tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN⁷, các cơ sở GDMN đẩy mạnh các giải pháp triển khai, thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tiên tiến,... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động

⁶ Công văn 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non;

⁷ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Các cơ sở GDMN triển khai các giải pháp phù hợp, phát huy tính chủ động và sự tham gia của tổ chuyên môn; tăng cường sự tham gia của cha mẹ trẻ trong tổ chức các hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong cơ sở GDMN.

- Phát huy, nhân rộng kết quả những mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, phát triển chương trình, vận dụng sáng tạo linh hoạt các phương pháp giáo dục trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền, điều kiện thực tế của cơ sở GDMN.

- Bảo đảm các điều kiện môi trường giáo dục và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non (CBQL, GVMN) trong việc quản lý, tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở GDMN.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục cảm xúc xã hội,...

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

- Các cơ sở GDMN đủ điều kiện triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ trẻ và theo quy định hiện hành⁸; giúp trẻ hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ, góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở cấp tiểu học.

- Tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026 đối với giáo viên dạy khối mẫu giáo 5 tuổi (dự kiến tổ chức vào tháng 12/2025) và giáo viên khối mẫu giáo 4 tuổi (dự kiến tổ chức vào tháng 3/2026).

- Xây dựng và phát huy vai trò của mạng lưới chuyên môn liên xã, liên trường để nhân rộng các kinh nghiệm quản lý GDMN. Đẩy mạnh sinh hoạt

⁸ Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo

chuyên môn theo cụm liên xã, liên trường, lựa chọn nội dung phù hợp, tránh hình thức. Mỗi cụm chuyên môn đăng ký thực hiện ít nhất từ 1 đến 2 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng Chương trình GDMN. Năm học 2025-2026, Sở GDĐT sẽ triển khai từ 03 đến 04 chuyên đề cấp thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị, quản lý, tổ chức các hoạt động. Khuyến khích sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ giáo viên trong chuẩn bị, tổ chức bài giảng và phối hợp, giao tiếp cùng cha mẹ trẻ. Phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc hiệu quả Chương trình GDMN tích hợp đã được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Triển khai các mô hình giáo dục tiên tiến, hợp tác, đầu tư nước ngoài và liên kết giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục.

2.2. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

3. Triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT

3.1. Đối với phổ cập mẫu giáo: Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT, thành phố về phổ cập mẫu giáo, cụ thể:

Xây dựng kế hoạch, lộ trình, các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tổ chức, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Kế hoạch triển khai của Bộ GDĐT và của thành phố. Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố bảo đảm lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

Tham mưu đưa mục tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo lộ trình, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phổ cập; kiện toàn bổ sung kịp thời đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu phổ cập; rà soát chỉnh sửa, bổ sung các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác phổ cập GDMN cho trẻ em

từ 3 đến 5 tuổi để triển khai thực hiện; kiện toàn lại Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã.

Tham mưu, ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập theo chính quyền địa phương hai cấp; rà soát, bàn giao công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, kèm theo các hồ sơ lưu trữ theo quy định; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Bộ GDĐT và thành phố.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi: Các địa phương tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Sở GDĐT tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tại 114 xã, phường, đặc khu; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các trường, điểm trường, lớp học bảo đảm các nguyên tắc: Phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ⁹.

- Đa dạng mô hình giáo dục mầm non phù hợp đặc thù địa bàn đô thị, khu công nghiệp, nơi có nhiều con em công nhân; rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để sẵn sàng tiếp nhận trẻ từ 06 tháng đến 36 tháng tuổi tại cơ sở GDMN nhằm nâng tỷ lệ trẻ nhà trẻ đến trường, bảo đảm tất cả trẻ em đến trường được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Chủ động tham mưu với UBND các xã, phường, đặc khu tiếp tục tham mưu với UBND thành phố phân bổ nguồn vốn ngân sách từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia, ưu tiên đầu tư cho cấp học mầm non trong việc xây dựng trường, lớp, cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; tăng cường công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, tập trung vào các giải pháp đồng bộ bao gồm: Quy

⁹ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/2/2024 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDMN, phổ thông và thường xuyên.

hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em và yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Bảo đảm nguyên tắc có đủ trường lớp chăm sóc giáo dục trẻ em tại địa phương.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp; nâng cao tỷ lệ phòng học kiên cố, thay thế phòng học tạm, nhờ/mượn; bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với trẻ khuyết tật trong các cơ sở GDMN.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương nhằm thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân. Thúc đẩy phát triển GDMN ngoài công lập, phát triển các cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư. Quan tâm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa phương để giải quyết các vấn đề về trường, lớp mầm non ở địa bàn đông dân cư, KCN, CCN,... Tạo điều kiện thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định¹⁰. Nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN, đặc biệt đối với cơ sở GDMN độc lập, địa bàn đô thị, khu công nghiệp. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em và hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định¹¹.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên, nhân viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng bảo đảm đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm, lớp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ CBQL, GV, NV trong các cơ sở GDMN; cơ chế tuyển dụng đặc thù của địa phương thu hút GVMN, NV. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên, nhân viên theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Thực hiện tốt công tác phát triển CBQL, GVMN trong cơ sở GDMN bảo

¹⁰ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/ 9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

¹¹ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/ 9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN. Nghị quyết của HĐND thành phố về danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục.

đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn¹². Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo¹³, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

- Lựa chọn, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ CBQL, GVMN cốt cán, hình thành mạng lưới CBQL, GVMN nòng cốt nhằm hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ CBQL, GVMN nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

5.2. Công tác truyền thông về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm

¹² Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật.

¹³ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng, tránh lạm dụng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan toả phù hợp với điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thoả thuận hợp tác đề tài “Tăng cường năng lực cho giáo viên mầm non để thúc đẩy trải nghiệm học tập chất lượng cao thông qua sáng kiến phát triển chuyên môn dựa trên công nghệ có khả năng nhân rộng” đối với 103 trường mầm non trên địa bàn thành phố.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

- Trong năm học, Sở GDĐT sẽ tổ chức các cuộc kiểm tra để nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; công tác bán trú; công tác y tế trường học; công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; công tác quản lý và tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; các hoạt động theo nhu cầu người học, công tác quản lý và tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các cơ sở GDMN ngoài công lập; công tác quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN,...

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025-2026
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	46,0%
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	99,0%
3	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	99,9%
4	Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ ngày	100%
5	Tỷ lệ trẻ nhà trẻ ăn bán trú	99.80%
6	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo ăn bán trú	99.98%
7	Tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú	100%
8	Tỷ lệ trẻ nhà trẻ và mẫu giáo được học phân tách theo độ tuổi	95%
9	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học phân tách theo độ tuổi	100%
10	Tỷ lệ cơ cấu nhóm trẻ/tổng số nhóm, lớp trong trường	24,7%
11	Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân/ thấp còi	Dưới 2%
12	Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì	Dưới 3,5%
13	Tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khoẻ định kỳ	100%
14	Tỷ lệ trẻ được khám chuyên khoa	100%
15	Tỷ lệ đơn vị đạt chuẩn PCGDMNTENT	100%
16	Tỷ lệ GVMN đạt chuẩn đào tạo	95,0%
17	Tỷ lệ CBQL đạt chuẩn đào tạo	100%
18	Tỷ lệ CBQL đạt trên chuẩn đào tạo	96,0%
19	Tỷ lệ GV nhà trẻ/nhóm	2,5
20	Tỷ lệ GV mẫu giáo/lớp	2,2
21	Tỷ lệ phòng học kiên cố	98,0%
22	Tỷ lệ nhóm, lớp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu	100%
23	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	81,35%

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Giao Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học là đầu mối tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học của các cơ sở GDMN và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện đến các cơ sở GDMN trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện theo thẩm quyền và thực hiện báo cáo kết quả theo quy định.

3. Các cơ sở GDMN

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tổ chức quán triệt nhiệm vụ năm học đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thường xuyên cập nhật, khai thác thông tin liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo trên Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT (địa chỉ: <https://moet.gov.vn>), Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT thành phố Hải Phòng (địa chỉ <https://haiphong.edu.vn>).

- Thực hiện và gửi báo cáo sơ kết năm học trước 20/12/2025 và báo cáo tổng kết năm học trước ngày 20/5/2026 về Sở GDĐT.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non thành phố Hải Phòng. Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GDĐT (để b/c);
- LĐ Sở GDĐT;
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDMN&GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Trí Quang